

SỐ: 41/CV.GMX-2024.

CBTT Nghị quyết, Biên bản Hội
ĐHĐCĐ thường niên 2024 và các
văn bản, tài liệu kèm theo.

Vũng Tàu, Ngày 26 Tháng 04 năm 2024

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông.

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT.
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Lưu Thị Mai
6. Loại thông tin công bố: Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:

Công Ty Cổ Phần Gạch ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân công bố thông tin Biên bản họp; Nghị quyết và các tài liệu kèm theo của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính, gồm có:

- 7.1 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2024,
 - 7.2 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2024,
 - 7.3 Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tài liệu đính kèm.
8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin công bố:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26.04.2024 tại đường dẫn: www.myxuan-vt.com.vn / thẻ “Quanhecodong/lutrữ”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Lưu Thị Mai

Hắc Dịch, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
PHIÊN HỌP NGÀY 26-04-2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT NGHỊ

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2023	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2022	Năm 2023		KH 2023	TH 2022
Doanh thu thuần	286.791.540.515	193.370.736.970	220.638.113.102	87,64%	67,43%
Giá vốn hàng bán	179.656.837.125	129.097.357.336	148.867.403.742	86,72%	71,86%
Lợi nhuận gộp	107.134.703.390	64.273.379.634	71.770.709.360	89,55%	59,99%
Doanh thu HĐTC	578.046.422	232.140.768	237.414.625	97,78%	40,16%
Chi phí kinh doanh	51.297.533.095	34.316.526.980	38.205.504.535	89,82%	66,90%
Lợi nhuận kinh doanh	56.415.216.717	30.188.993.422	33.802.619.450	89,31%	53,51%
Lợi nhuận khác	(1.423.021.869)	(388.878.719)	(317.568.475)	122,46%	27,33%
Lợi nhuận trước thuế	54.992.194.848	29.800.114.703	33.485.050.975	89,00%	54,19%
Thuế thu nhập DN	11.410.517.524	6.164.475.570	6.853.964.745	89,94%	54,02%
Lợi nhuận sau thuế	43.581.677.324	23.635.639.133	26.631.086.230	88,75%	54,23%

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 : với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	188.354.904.397	167.782.253.846	(10,92%)
Doanh thu thuần	286.791.540.515	193.370.736.970	(32,57%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.415.216.717	30.188.993.422	(46,49%)
Lợi nhuận khác	(1.423.021.869)	(388.878.719)	(72,67%)
Lợi nhuận trước thuế	54.992.194.848	29.800.114.703	(45,81%)
Lợi nhuận sau thuế	43.581.677.324	23.635.639.133	(45,77%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (thanh toán bằng tiền)	18,5%	18,0%	(2,70%)
- Thanh toán Đợt 2/2021	8,50%		
- Thanh toán Đợt 1/2022	10%		
- Thanh toán Đợt 2/2022		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2023		8%	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán: với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		35.357.187.199	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua		11.721.548.066	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		23.635.639.133	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023		22.879.990.762	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	472.712.784	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.727.127.826	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	472.712.784	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	2,0%	472.712.784	Trình thông qua ĐHĐCĐTN
5	Trích quỹ dự phòng tài chính	2,0%	472.712.784	
6	Chi cổ tức năm 2023	68,8%	16.262.011.800	

	- Chi bằng tiền (Đợt 1): 8%		7.227.560.800	Thanh toán 20/12/2023
	- Chi bằng tiền (Đợt 2): 10%		9.034.451.000	Thanh toán năm 2024
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.477.196.437	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		11.721.548.066	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	3,2%	755.648.371	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết 99.07 %.

4. Kết quả đầu tư phát triển năm 2023

* Giá trị đầu tư năm 2023

Đơn vị tính : Đồng

STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện tại 31/12/2023
A	Mỏ sét, Nhà máy sản xuất tại Mỹ Xuân	4.542.000.000	1.313.444.490
I	Sửa chữa lớn TSCĐ	842.000.000	629.074.120
1	Thay tôn mái nhà xưởng	342.000.000	74.033.914
2	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột,..v..	500.000.000	555.040.206
II	Xây dựng và đầu tư mới	3.700.000.000	684.370.370
1	Lò sấy gạch mini DC2	1.200.000.000	
2	Xe nâng 2,5 T (Điện)	800.000.000	620.370.370
3	Máy phát điện 400 KVA	700.000.000	
4	Máy cắt dây	400.000.000	
5	Máy tôi cao tần	100.000.000	
6	Chi phí khác	500.000.000	64.000.000
B	Dự án Mỏ sét, Nhà máy sản xuất tại Châu Đức (*)	157.694.240.757	56.840.694.365
1	CN Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		10.494.304.000
2	CN Nhà máy gạch ngói Châu Đức		17.759.863.413
3	Chi phí chuyển nhượng vốn Dự án		2.000.000.000
4	Đường vào Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		9.721.002.903
5	Đất làm đường vào nhà máy (CN từ hộ dân)		2.677.500.000
6	Đất Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức (CN từ hộ dân)		9.342.553.000
7	Nhà điều hành Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		177.402.164
8	San lấp mặt bằng Nhà máy		2.314.814.815
9	Chi phí Ban quản lý dự án		936.713.094



STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện tại 31/12/2023
10	Chi phí Dự án khác		1.416.540.976
	TỔNG CỘNG	162.236.240.757	58.154.138.855

*** Đầu tư tài chính:**

(*)Số Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 20.000 trái phiếu (tại ngày 01/01/2023 là 20.000 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 5,925 %/năm từ ngày 06/12/2023 tới ngày 06/12/2024 (từ ngày 06/12/2022 tới ngày 06/12/2023 là 8,1%/năm).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết 99.07 %.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I. Sản lượng sản xuất	Viên QTC	56.503.245
II. Sản lượng tiêu thụ		
- Gạch xây dựng	Viên QTC	46.612.832
- Sản phẩm trang trí	Viên QTC	9.890.413
- Ngói màu	Viên QTC	2.050.000
- Sản phẩm tráng men	Viên QTC	459.000
II. Kết quả kinh doanh		
Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	196.094.793.341
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.467.631.335
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	23.574.105.68

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		36.051.301.505	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua		12.477.196.437	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024		23.574.105.068	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		22.980.631.744	

1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	471.482.101	
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.714.821.014	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	471.482.101	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	2,5%	589.352.627	
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	471.482.101	
7	Chi cổ tức năm 2024	69,0%	16.262.011.800	18% VDL
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.070.669.761	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		12.477.196.437	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	2,5%	593.473.324	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết 99.07 %.

7. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2024:

* Đầu tư xây dựng tại Nhà máy sản xuất Mỹ Xuân.

Đơn vị tính : Ngân đồng

Stt	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Sửa chữa		1		690.000
1	Thay tôn mái nhà xưởng	M ²	1.000	190	190.000
2	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột,....	Hệ	1		500.000
B	Xây dựng và đầu tư mới				4.100.000
1	Hệ thống xử lý nước thải, khí thải phục	Hệ	1		1.000.000
2	Lò sấy gạch mini	Lò	2	500.000	1.000.000
3	Máy phát điện 400 KVA	Cái	1	700.000	700.000
4	Máy cắt dây	Cái	1	400.000	400.000
5	Máy tôi cao tần	Cái	1	100.000	100.000
6	Hộp số máy đùn	Cái	1	400.000	400.000
7	Khác				500.000
Tổng cộng (A + B)					4.542.000

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết 99.07 %.

8. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là :912.000.000 đồng (Chín trăm mười hai triệu đồng).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

9. Thông qua mức thưởng HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2024	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2024	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận sau thuế)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

10. Thông qua danh sách giao dịch với các Công ty liên quan.

STT	Tên Công Ty	Địa chỉ	Loại hình giao dịch
01	Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Mã số: 3500870374; Đ/c KP Suối nhum, Phường Hắc dịch, TX Phú mỹ, BRVT	Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng và mua bán sản phẩm
02	Công Ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	Mã số : 1200948280, Đ/c Đường ADB, Ấp Tân Thạnh, Xã Tân Lý Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	Cung cấp phụ tùng vật tư
03	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	Mã số : 3400518578; Đ/c Thôn An bình, Xã Sông phan, Huyện Hàm tân, Tỉnh Bình Thuận	Cung cấp phụ tùng vật tư và mua bán sản phẩm
04	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Gia Thy	Mã số: 0302999130; Đ/c 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận Phú Nhuận, HCM	Tiêu thụ sản phẩm
05	Công Ty TNHH TM DV Học Minh Thành	Mã số : 3501751524; Đ/c 40/6/1B Đường Lê Hồng Phong, P4 TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT	Tiêu thụ sản phẩm
06	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Gia Thắng	Mã số: 0313449611; Đ/c Lầu 4 – Gia Thy Building 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận Phú Nhuận, HCM	Tiêu thụ sản phẩm

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

11. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

12. Giao quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD sáu tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD sáu tháng cuối năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2028. Chức danh chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban tổng giám đốc công ty như sau :

Danh sách trúng cử HĐQT:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	NGUYỄN VĂN SƠN	11,166,145	28.16
2	DƯ QUỐC TRUNG	9,259,645	23.35
3	NGUYỄN HỮU QUANG	6,900,997	17.40
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	6,848,433	17.27
5	NGUYỄN VĂN HIẾU	5,482,290	13.82

Danh sách trúng cử BKS:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	NGUYỄN THẾ ĐÔ	8,567,479	36.01
2	PHẠM VĂN HẬU	7,903,174	33.21
3	LƯU THANH BÌNH	7,323,853	30.78



Danh sách Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và Ban điều hành công ty :

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	DƯ QUỐC TRUNG	Chủ tịch HĐQT	
2	PHẠM VĂN HẬU	Trưởng BKS	
3	NGUYỄN VĂN SƠN	Tổng giám đốc	Người Đại Diện Pháp Luật Công ty
4	NGUYỄN VĂN HIẾU	Phó Tổng giám đốc	
5	TRẦN THỊ CẢNH	Kế toán trưởng	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua danh sách HĐQT, BKS, chức danh Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và Ban tổng giám đốc với tỷ lệ biểu quyết 99.07%.

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi **12h15'** ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân

Chủ tọa

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯ QUỐC TRUNG

★ PHOTO
UNITE

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ/2024

Hắc Dịch, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

Hôm nay, Lúc 08^h00 ngày 26 tháng 4 năm 2024. Tại trụ sở chính của Công Ty địa chỉ : Khu Phố Suối Nhum - Phường Hắc Dịch - Thị Xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT, tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Tên Công Ty : Công ty cổ phần Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân

Mã chứng khoán : GMX

Địa chỉ : Khu Phố Suối Nhum- Phường Hắc Dịch- Thị Xã Phú Mỹ – Tỉnh BRVT

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500640966 (thay đổi lần 10) cấp ngày 03/11/2021

I. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP

A. Chương trình họp

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng thường niên 2024 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm :

Ông : Hoàng Văn Thái Trưởng ban kiểm soát

Bà : Trần Thị Cảnh Cổ đông tham dự

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách của các cổ đông tham dự trực tiếp và người nhận uỷ quyền tham dự theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền là 14/03/2024 do VSDC lập.

Kết quả : Tính đến 8 giờ 00 ngày 26/04/2024. Số cổ đông sở hữu/ uỷ quyền sở hữu có đủ tư cách tham gia dự họp là : 43 người , đại diện cho số cổ phần sử hữu là : 7.931.502 cổ phần, chiếm tỷ lệ 87.79% cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy Đại hội đồng cổ đông có đủ điều kiện tiến hành phiên họp.

Bầu đoàn chủ tịch, thư ký và ban kiểm phiếu

1.1. Chủ tọa phiên họp

Ông Dư Quốc Trung Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Ông Nguyễn Văn Sơn Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

1.2. Bầu thư ký cuộc họp.

Bà Trần Thị Bích

2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	188.354.904.397	167.782.253.846	(10,92%)
Doanh thu thuần	286.791.540.515	193.370.736.970	(32,57%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.415.216.717	30.188.993.422	(46,49%)
Lợi nhuận khác	(1.423.021.869)	(388.878.719)	(72,67%)
Lợi nhuận trước thuế	54.992.194.848	29.800.114.703	(45,81%)
Lợi nhuận sau thuế	43.581.677.324	23.635.639.133	(45,77%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (thanh toán bằng tiền)	18,5%	18,0%	(2,70%)
- Thanh toán Đợt 2/2021	8,50%		
- Thanh toán Đợt 1/2022	10%		
- Thanh toán Đợt 2/2022		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2023		8%	

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		35.357.187.199	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua		11.721.548.066	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		23.635.639.133	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023		22.879.990.762	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	472.712.784	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.727.127.826	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	472.712.784	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	2,0%	472.712.784	Trình thông qua ĐHĐCĐTN
5	Trích quỹ dự phòng tài chính	2,0%	472.712.784	
6	Chi cổ tức năm 2023	68,8%	16.262.011.800	
	- Chi bằng tiền (Đợt 1): 8%		7.227.560.800	Thanh toán 20/12/2023
	- Chi bằng tiền (Đợt 2): 10%		9.034.451.000	Thanh toán năm 2024
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.477.196.437	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		11.721.548.066	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	3,2%	755.648.371	

4. Kết quả đầu tư phát triển năm 2023

* Giá trị đầu tư năm 2023

Đơn vị tính : Đồng

STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện tại 31/12/2023
A	Mỏ sét, Nhà máy sản xuất tại Mỹ Xuân	4.542.000.000	1.313.444.490
I	Sửa chữa lớn TSCĐ	842.000.000	629.074.120
1	Thay tôn mái nhà xưởng	342.000.000	74.033.914
2	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột,..v..v..	500.000.000	555.040.206
II	Xây dựng và đầu tư mới	3.700.000.000	684.370.370
1	Lò sấy gạch mini DC2	1.200.000.000	
2	Xe nâng 2,5 T (Điện)	800.000.000	620.370.370
3	Máy phát điện 400 KVA	700.000.000	
4	Máy cắt dây	400.000.000	
5	Máy tôi cao tần	100.000.000	
6	Chi phí khác	500.000.000	64.000.000
B	Dự án Mỏ sét, Nhà máy sản xuất tại Châu Đức (*)	157.694.240.757	56.840.694.365
1	CN Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		10.494.304.000
2	CN Nhà máy gạch ngói Châu Đức		17.759.863.413
3	Chi phí chuyển nhượng vốn Dự án		2.000.000.000
4	Đường vào Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		9.721.002.903
5	Đất làm đường vào nhà máy (CN từ hộ dân)		2.677.500.000
6	Đất Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức (CN từ hộ dân)		9.342.553.000
7	Nhà điều hành Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		177.402.164
8	San lấp mặt bằng Nhà máy		2.314.814.815
9	Chi phí Ban quản lý dự án		936.713.094
10	Chi phí Dự án khác		1.416.540.976
	TỔNG CỘNG	162.236.240.757	58.154.138.855

* Đầu tư tài chính:

(*) Số Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 20.000 trái phiếu (tại ngày 01/01/2023 là 20.000 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 5,925 %/năm từ ngày 06/12/2023 tới ngày 06/12/2024 (từ ngày 06/12/2022 tới ngày 06/12/2023 là 8,1%/năm).

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I. Sản lượng sản xuất	Viên QTC	56.503.245
II. Sản lượng tiêu thụ		
- Gạch xây dựng	Viên QTC	46.612.832
- Sản phẩm trang trí	Viên QTC	9.890.413
- Ngói màu	Viên QTC	2.050.000
- Sản phẩm tráng men	Viên QTC	459.000
II. Kết quả kinh doanh		
Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	196.094.793.341
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.467.631.335
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	23.574.105.068

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		36.051.301.505	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua		12.477.196.437	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024		23.574.105.068	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		22.980.631.744	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	471.482.101	
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.714.821.014	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	471.482.101	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	2,5%	589.352.627	
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	471.482.101	
7	Chi cổ tức năm 2024	69,0%	16.262.011.800	18% VDL
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.070.669.761	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		12.477.196.437	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	2,5%	593.473.324	

7. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2024:

* Đầu tư xây dựng tại Nhà máy sản xuất Mỹ Xuân.

0064
Đ
PH
H
C
XU
B

Đơn vị tính : Ngàn đồng

Stt	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Sửa chữa		1		690.000
1	Thay tôn mái nhà xưởng	M ²	1.000	190	190.000
2	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột,....	Hệ	1		500.000
B	Xây dựng và đầu tư mới				4.100.000
1	Hệ thống xử lý nước thải, khí thải	Hệ	1		1.000.000
2	Lò sấy gạch mini	Lò	2	500.000	1.000.000
3	Máy phát điện 400 KVA	Cái	1	700.000	700.000
4	Máy cắt dây	Cái	1	400.000	400.000
5	Máy tôi cao tần	Cái	1	100.000	100.000
6	Hộp số máy đùn	Cái	1	400.000	400.000
7	Khác				500.000
Tổng cộng (A + B)					4.542.000

8. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là : 912.000.000 đồng (Chín trăm mười hai triệu đồng).

9. Thông qua mức thưởng HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX.

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2024	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2024	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận sau thuế)

10. Thông qua danh sách giao dịch với các Công ty liên quan.

STT	Tên Công Ty	Địa chỉ	Loại hình giao dịch
01	Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Mã số : 3500870374; Đ/c KP Suối nhum, Phường Hắc dịch, TX Phú mỹ, BRVT	Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng và mua bán sản phẩm
02	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	Mã số : 3400518578; Đ/c Thôn An bình, Xã Sông phan, Huyện Hàm tân, Tỉnh Bình Thuận	Cung cấp phụ tùng vật tư và mua bán sản phẩm
03	Công Ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	Mã số : 1200948280, Đ/c Đường ADB, Ấp Tân Thạnh, Xã Tân Lý Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	Cung cấp phụ tùng vật tư

STT	Tên Công Ty	Địa chỉ	Loại hình giao dịch
04	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Gia Thy	Mã số:0302999130; Đ/c 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận Phú Nhuận, HCM	Tiêu thụ sản phẩm
05	Công Ty TNHH TM DV Học Minh Thành	Mã số : 3501751524; Đ/c 40/6/1B Đường Lê Hồng Phong, P4 TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT	Tiêu thụ sản phẩm
06	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Gia Thắng	Mã số: 0313449611; Đ/c Lầu 4 – Gia Thy Building 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận Phú Nhuận, HCM	Tiêu thụ sản phẩm

11. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

12. Giao quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD sáu tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD sáu tháng cuối năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế.

13. Bầu HĐQT, Ban KS

Danh sách ứng cử HĐQT thứ tự theo vần (A,B,C);

1. Nguyễn Văn Hiếu
2. Nguyễn Hữu Quang
3. Nguyễn Thị Phượng Quyên
4. Nguyễn Văn Sơn
5. Dư Quốc Trung

Danh sách ứng cử BKS thứ tự theo vần (A,B,C);

1. Lưu Thanh Bình
2. Phạm Văn Hậu
3. Nguyễn Thế Đô

Kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028. (Xếp từ cao xuống thấp);

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	NGUYỄN VĂN SƠN	11,166,145	28.16
2	DƯ QUỐC TRUNG	9,259,645	23.35
3	NGUYỄN HỮU QUANG	6,900,997	17.40
4	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG QUYÊN	6,848,433	17.27
5	NGUYỄN VĂN HIẾU	5,482,290	13.82



Kết quả bầu BKS nhiệm kỳ 2024 - 2028. (Xếp từ cao xuống thấp);

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	NGUYỄN THẾ ĐÔ	8,567,479	36.01
2	PHẠM VĂN HẬU	7,903,174	33.21
3	LƯU THANH BÌNH	7,323,853	30.78

Danh sách trúng cử HĐQT:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	NGUYỄN VĂN SƠN	11,166,145	28.16
2	DƯ QUỐC TRUNG	9,259,645	23.35
3	NGUYỄN HỮU QUANG	6,900,997	17.40
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	6,848,433	17.27
5	NGUYỄN VĂN HIẾU	5,482,290	13.82

Danh sách trúng cử BKS:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	NGUYỄN THẾ ĐÔ	8,567,479	36.01
2	PHẠM VĂN HẬU	7,903,174	33.21
3	LƯU THANH BÌNH	7,323,853	30.78

Thông qua danh sách các chức danh : Chủ tịch HĐQT, trưởng BKS, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc và kế toán trưởng nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	DƯ QUỐC TRUNG	Chủ tịch HĐQT	
2	PHẠM VĂN HẬU	Trưởng BKS	
3	NGUYỄN VĂN SƠN	Tổng giám đốc	
4	NGUYỄN VĂN HIẾU	Phó Tổng giám đốc	
5	TRẦN THỊ CẢNH	Kế toán trưởng	

II. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Đại hội thảo luận các vấn đề vừa trình bày như sau:

Ý kiến của các cổ đông

1/ Ông Lưu Ngọc Thanh :

- Đối với dự án châu đức : Cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục sớm đưa vào hoạt động
- Đối với chất lượng sản phẩm : Phải luôn luôn ổn định và phải luôn nâng cao chất lượng, Cần phải đầu tư thêm thiết bị như hệ nghiền siêu mịn.

2/ Ông Phan Hoàng Tuấn :

- Cảm ơn mọi nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty năm 2023 là một năm hết sức khó khăn trong khối ngành xây dựng. Ban tổng giám đã cố gắng điều hành và đảm bảo được quyền lợi cho nhà đầu tư , theo báo cáo tài chính năm 2023 các chỉ tiêu rất tốt
- Đồng ý với đề xuất của Tổng giám đốc v.v trích thưởng 2% hoàn thành kế hoạch cho HĐQT, Ban KS, Ban điều hành. Mặc dù không hoàn thành theo kế hoạch đề ra nhưng đây là một cách khích lệ với HĐQT, Ban KS và Ban điều hành công ty.
- Hội Đồng Quản Trị, Ban tổng giám đốc Mạnh dạn đầu tư thiết bị để nâng cao chất lượng SP tăng năng suất lao động
- Dự án nhà máy Châu đức cố gắng thực hiện trong vòng 2 đến -2,5 năm
- Liên quan đến mỏ sét HĐQT, Ban TGD cần quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên để đảm bảo đủ nguyên liệu cho việc sản xuất cho những năm tiếp theo (Quản trị dài hạn)
- Liên quan đến thương hiệu : Đề nghị đưa vào bảo hộ nhãn hiệu SP , các tên miền
- Hệ thống quản trị công ty cần quan tâm hơn đến hệ thống số hóa

3/ Ông Nguyễn Văn Sơn :

- Qua nhiệm kỳ 5 năm vừa qua thay mặt Ban điều hành xin cảm ơn sự ủng hộ của các cổ đông xuyên suốt các nhiệm kỳ để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.
- Việc đầu tư thiết bị có sự thay đổi rất lớn, Ban điều hành đã tiến hành khảo sát sẽ sớm đưa vào đầu tư
- Đầu tư ngoài nhà máy GMX – đầu tư mỏ châu đức
- Công tác quản trị công ty : Ngay từ đầu năm Ban tổng GD đã xác định được cơ cấu sản xuất các loại sản phẩm và sản lượng tồn kho đảm bảo nhu cầu tiêu thụ trong bối cảnh hiện nay
- Quản lý nguồn sét : Ba năm nay đã khai thác tận thu nguồn phủ và phân tầng để phục vụ sản xuất từng loại SP.
- Việc chuyển đổi số : Công ty đã khảo sát 02 công ty tuy nhiên chi phí tương đối lớn, tại thời điểm 2023-2024 chưa phù hợp để thực hiện chờ đến thời điểm phù hợp sẽ xin ý kiến.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đại hội đồng cổ đông Công Ty cổ phần gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân tiến hành biểu quyết các nội dung sau:

Số nội dung	NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Nội dung 1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.	99.07%		
Nội dung 2	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	99.07%		
Nội dung 3	Kết quả phân phối lợi nhuận 2023	99.07%		
Nội dung 4	Kết quả đầu tư phát triển năm 2023	99.07%		
Nội dung 5	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	99.07%		
Nội dung 6	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	99.07%		
Nội dung 7	Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024	99.07%		

Số nội dung	NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Nội dung 8	Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2024	99.07%		
Nội dung 9	Mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành khi hoàn thành và vượt kế hoạch LN năm 2024.	99.07%		
Nội dung 10	Danh sách giao dịch với các công ty liên quan	99.07%		
Nội dung 11	Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận	99.07%		
Nội dung 12	Giao quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD sáu tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD sáu tháng cuối năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế.	99.07%		
Nội dung 13	Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2028. Chức danh chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban điều hành công ty	99.07%		

Cuộc họp kết thúc vào lúc **12^h00** cùng ngày. Biên bản cuộc họp được đọc lại cho các cổ đông trong cuộc họp cùng nghe, cùng nhất trí thông qua 100%. Biên bản này được lập thành **05** bản, lưu văn phòng **01** bản.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Bích



Nguyễn Thị Thúy Loan

**CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



DU QUỐC TRUNG